

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý 182/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1955; nơi ĐKKHKT và địa chỉ cần báo: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Trần Thành Đ, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số nhà 106 đường L, thôn L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về tiền gốc và tiền lãi:**

Tính đến hết ngày 06/11/2024, anh Trần Thành Đ xác nhận còn nợ bà Lê Thị H tổng số tiền là: 309.234.772 đồng (Bằng chữ: Ba trăm lẻ chín triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc: 289.072.000 đồng (theo giấy chốt nợ ngày 01/6/2024) và Nợ lãi: 20.162.772 đồng.

**2.2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:**

Hai bên thoả thuận thống nhất chia ra 08 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ trả nợ đầu tiên từ ngày 06/11/2024 đến hết ngày 20/12/2024, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 100.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai đến hết ngày 20/01/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba đến hết ngày 20/02/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ tư đến hết ngày 20/3/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ năm đến hết ngày 20/4/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ sáu đến hết ngày 20/5/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ bảy đến hết ngày 20/6/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho Bà Lê Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ tám (kỳ trả nợ cuối cùng) đến hết ngày 20/7/2025, anh Trần Thành Đ phải trả nợ cho bà Lê Thị H số tiền gốc, tiền lãi, lãi phát sinh còn lại.

Trường hợp đến hết ngày 20/7/2025, nếu anh Đ không trả được nợ như đã cam kết, thì anh Đ sẽ tiếp tục phải trả số tiền lãi phát sinh trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự kể từ ngày 14/11/2024 cho đến khi anh Đ trả hết số tiền cho bà H.

Trường hợp anh Trần Thành Đ vi phạm một lộ trình trả nợ như đã cam kết thì coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Bà Lê Thị H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của anh Trần Thành Đ để thu hồi nợ.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự thỏa thuận bà H và anh Đ đều phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.730.869 đồng. Trong đó mỗi bên phải chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí, tức là bà Lê Thị H phải chịu 3.865.434 đồng và anh Trần Thành Đ phải chịu 3.865.434 đồng. Nhưng bà Lê Thị H là người cao tuổi có đơn yêu cầu Tòa án miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nên bà Lê Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Thành Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.865.434 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**